

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 596A/2025/HS-PT
Ngày 25/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 384/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS- ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Lê Văn Th, giới tính: Nam; sinh ngày 17/8/1984 tại tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi thường trú: thôn Hoài Thị, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở: Khu 1, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị Tính; có vợ là Nguyễn Thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 28/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 17/01/2009, được đặc xá chấp hành xong hình phạt chính, đã thi hành xong các khoản án phí và liên đới bồi thường.

+ Ngày 19/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng; ngày 13/6/2014, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 09/5/2014 đã thi hành xong khoản tiền án phí và hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 13/11/2024; hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:** Công ty cổ phần Đạt Hưng; địa chỉ: số nhà 68, đường Tô Vĩnh Diện, khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H - Tổng Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Tầng 4, số nhà 2436, đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, được triệu tập:**

1. Anh Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: khu 15, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; địa chỉ: khu 4, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

3. Ông Đặng Thân M, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Sông Lô, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

4. Anh La Tiến D, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Sông Lô, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, thu nhập ổn định nên Lê Văn Th, sinh năm 1984, trú tại: thôn Hoài Thị, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần Đạt Hưng có trụ sở tại khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Để chuẩn bị, Th đã mua 01 chiếc Flycam là thiết bị bay có điều khiển gắn camera để ghi hình.

Đến khoảng giữa tháng 5/2024, Th sử dụng Flycam để quay video ghi lại hoạt động khai thác cát của mỏ cát trên sông Lô thuộc địa phận xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty cổ phần Đạt Hưng (gọi tắt là mỏ Đạt Hưng) được ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 06/3/2023. Sau đó Lê Văn Th đến Phòng Cảnh sát giao thông (PC08) và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường (PC03) Công an tỉnh Phú Thọ để tố cáo sai sự thật về việc mỏ Đạt Hưng khai thác

cát trái phép, yêu cầu hai cơ quan này kiểm tra, dừng hoạt động của mỏ. Lê Văn Th cũng gọi điện, nhắn tin và gửi 07 đoạn video vào số điện thoại cá nhân của đồng chí Ngô Tuấn D1 - Trưởng phòng PC08, đồng chí Nguyễn Anh T1 - Cán bộ Phòng PC08 và đồng chí Đặng Việt P - Cán bộ Phòng PC03 - Công an tỉnh Phú Thọ yêu cầu những người này tiến hành kiểm tra, dừng hoạt động khai thác của mỏ Đạt Hưng.

Căn cứ nội dung tố cáo của Lê Văn Th, Phòng PC08 phối hợp với các lực lượng liên quan tiến hành 05 lần kiểm tra đột xuất; Phòng PC03 phối hợp với các lực lượng liên quan tiến hành 01 lượt kiểm tra đột xuất, kết quả kiểm tra đều xác định: Mỏ Đạt Hưng hoạt động khai thác trong phạm vi được cấp phép, chưa phát hiện có vi phạm gì. Những hoạt động kiểm tra đã làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mỏ Đạt Hưng, gây mất uy tín của Công ty cổ phần Đạt Hưng.

Đến sáng ngày 05/7/2024, anh Phùng Đắc C1, sinh năm 1984, trú tại thôn Lê Lợi, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên của Công ty cổ phần Đạt Hưng phát hiện có Flycam bay ghi hình hoạt động khai thác tại mỏ nên hỏi anh Trần Quang Th1, sinh năm 1967, trú tại khu 1, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ là người có trang trại gần mỏ thì được anh Th1 cho biết là Lê Văn Th quay nên đã nhờ anh Th1 tìm gặp Th, Th chuyển lời qua anh Th1 đến anh C1 là Th chỉ gặp trực tiếp lãnh đạo Công ty. Anh C1 báo cáo nội dung này với lãnh đạo Công ty là anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1974, trú tại khu 6C, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thì anh H1 giao cho anh C1 cùng ông Nguyễn Trường H2, sinh năm 1956, trú tại khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ là nhân viên của Công ty đi gặp Th.

Chiều ngày 06/7/2024, anh C1 cùng ông H2 đến gặp, nhờ anh Th1 gọi điện liên hệ để gặp Th thì Th hẹn gặp vào buổi sáng ngày 07/7/2024 ở khu 6, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 07/7/2024, ông H2 và anh C1 đến điểm hẹn thì không gặp Th nên gọi điện lại cho anh H1. Anh H1 bảo đi về Công ty vì trước đó anh H1 có nói chuyện với anh Nguyễn Xuân Th2, sinh năm 1984; trú tại thôn Hà Tân, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội (tên thường gọi là Bộ) về việc Th quấy phá hoạt động khai thác cát của mỏ Đạt Hưng và nhờ anh Th2 liên hệ gặp Th để nói chuyện, anh Th2 đồng ý và gọi điện thoại cho Th, Th đồng ý và hẹn gặp tại quán cà phê địa chỉ ở số 1770 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào 09 giờ sáng ngày 07/7/2024. Sau đó, anh H1 cử ông Nguyễn Trường H2 thay mặt Công ty đi cùng anh Th2 đến gặp Th.

Khi gặp Th, ông H2 nói với Th là muốn Th tạo điều kiện cho mỏ Đạt Hưng yên ổn làm ăn. Th yêu cầu nếu mỏ muốn hoạt động bình thường thì mỗi ngày Công ty phải cho Th 01 tàu cát không phải trả tiền, ông H2 không đồng ý, xin chỉ cho 50m³ cát, Th không đồng ý, ông H2 tăng lên 70m³ cát, Th cũng không đồng

ý buộc ông H2 phải nâng lên 100m³ cát/ngày theo yêu cầu của Th. Sau khi đạt được mục đích của mình, Th đã liên hệ với Phòng PC08 và PC03 Công an tỉnh Phú Thọ để rút lại nội dung đã tố cáo và giải thích do hiểu lầm về hoạt động của mỏ Đạt Hưng là cát tặc. Tiếp đó, Th đã 03 lần cho tàu đến mỏ Đạt Hưng lấy cát và chiếm đoạt được 400m³ cát vàng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Buổi trưa ngày 07/7/2024, anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992, trú tại khu 4, xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ liên hệ nhờ Th “xếp lót” để mua cát vàng tại mỏ Đạt Hưng, Th đồng ý và bảo anh T nhấn số tàu cho Th, sau khi anh T nhấn số tàu đến lấy cát là VP-1379 thì Th nhấn số tàu này cho ông H2. Th dặn anh T là khi đến mỏ Đạt Hưng mua cát thì trừ đi 100m³ cát nhận hộ Th là không phải trả tiền, 100m³ cát này Th bán lại luôn cho anh T bằng với giá của mỏ Đạt Hưng bán ra trong ngày, anh T bán được bao nhiêu thì anh T hưởng, số cát còn lại thì anh T có trách nhiệm thanh toán trực tiếp với mỏ Đạt Hưng.

Tuy nhiên ngày 07/7/2024 thì anh T chưa mua được cát. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 08/7/2024, anh T gọi điện cho Th bảo sẽ đến mỏ mua cát, Th dặn anh T khi ra mua cát thì nói là tàu của Th đến lấy cát và ngoài số cát mà anh T mua phải trả tiền thì nhận hộ Th 200m³ cát không phải trả tiền vì ngày 07/7/2024 chưa lấy được nên ngày 08/7/2024 lấy bù. Khi anh T lái tàu VP-1379 đến mỏ Đạt Hưng để mua cát thì gặp anh Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1986, trú tại khu 15, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ là nhân viên làm việc tại mỏ Đạt Hưng, anh Ng hỏi anh T: "Anh Th bảo em như thế nào", anh T trả lời "Trừ đi cho anh Th 200m³", anh Ng bảo "Sao nhiều thế, thấy chú H2 nói chỉ nộp 100 khối thôi, em hỏi lại anh Th xem". Anh T gọi điện thoại cho Th hỏi lại thì Th bảo anh T lấy 200m³ cát, anh T đưa điện thoại cho anh Ng nói chuyện với Th, anh Ng bảo với Th “Chú H2 dặn chỉ bảo nộp 100m³ thôi” và bảo Th gọi điện cho ông H2. Sau đó ông H2 nói chuyện điện thoại với Th, Th nói “Hôm qua chưa lấy được nên hôm nay lấy bù của hai hôm thành 200 khối”, ông H2 nói “Hôm qua chưa khai thác được, đến hôm nay mới khai thác được thì chỉ lấy 100 khối thôi”. Th đồng ý lấy 100m³ cát vàng và gọi điện thoại cho anh T nói lấy cho Th 100m³ thôi; ông H2 cũng gọi điện thoại cho anh Ng nói chỉ cho Th lấy 100m³.

Sau đó, mỏ Đạt Hưng đã múc lên tàu VP-1379 của anh T 520m³ cát vàng, trong đó có 420m³ cát vàng là của anh T mua với giá 230.000đ/01m³ bằng 96.600.000 đồng, số tiền này anh T đã thanh toán đầy đủ cho mỏ Đạt Hưng; còn 100m³ cát vàng (tương ứng với số tiền 23.000.000 đồng) là của mỏ Đạt Hưng nộp cho Th và không phải trả tiền. Sau khi mua được cát thì anh T chở cát đi bán cho một người không quen biết tại thành phố Hà Nội. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh T về nhà và đưa cho Th 23.000.000 đồng tiền mặt.

Lần 2: Ngày 07/7/2024, anh La Văn M1, sinh năm 1982, trú tại thôn Sông Lô, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có nhờ Th “xếp lót” để mua

cát của mỏ Đạt Hưng, Th đồng ý. Anh M1 nhấn số tàu VP-0603 cho Th rồi Th nhấn số tàu này cho ông Hải.

Buổi sáng ngày 08/7/2024, Th bảo anh M1 cho tàu đến mỏ Đạt Hưng để “xếp lốt” vào mua cát và dặn mua được tổng số bao nhiêu khối cát thì trừ đi 100m³ cát là phần cát của Th không phải trả tiền, 100m³ cát này Th bán lại luôn cho anh M1 bằng với giá của mỏ bán ra trong ngày, số cát còn lại anh M1 phải tự thanh toán tiền cho mỏ Đạt Hưng. Tuy nhiên trong ngày 08/7/2024 anh M1 không mua được cát nên đi về, ông H2 đang đi chữa bệnh nên bảo với Th là anh Nguyễn Đức Ng sẽ trực tiếp liên hệ, làm việc với Th, sau đó anh Ng gọi điện thoại cho Th để hỏi khi nào Th cho tàu lên lấy cát, Th trả lời là sáng ngày 09/7/2024 sẽ cho tàu lên lấy cát và nhấn số tàu là VP-0603 cho anh Ng.

Buổi sáng ngày 09/7/2024, anh Đặng Thân M, sinh năm 1968 là người lái tàu VP-0603 thuê cho anh M1 cùng với anh La Văn C2, sinh năm 1984, cùng trú tại thôn Sông Lô, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (là em trai ruột của anh M1), C2 được anh M1 đưa 40.000.000 đồng và nhờ đi cùng tàu lên mỏ Đạt Hưng để mua cát. Trong khi mức cát lên tàu, anh Ng hỏi anh M "anh Th bảo anh như thế nào" thì anh M trả lời "Trừ đi cho anh Th 100 khối" (tức là số cát phải nộp cho Th ngày 09/7/2024). Anh Ng nói với anh M xin hỗ trợ tiền chi phí khai thác gồm tiền cầu, tiền dầu mỡ là 40.000đ/01m³ cát đối với 100m³ cát không phải trả tiền của Th, anh M gọi điện thoại cho anh M1, anh M1 gọi điện thoại cho Th thì Th đồng ý và nhờ anh M1 trả tiền hỗ trợ hộ. Anh M1 gọi lại cho anh M và bảo anh M thanh toán tiền hỗ trợ chi phí thiết bị cầu cho mỏ Đạt Hưng với số tiền là 4.000.000 đồng. Sau đó mỏ Đạt Hưng đã mức lên tàu 261m³ cát vàng, trong đó có 161m³ cát vàng giá 220.000đ/01m³, thành tiền là 35.420.000 đồng là của anh M mua và phải trả tiền, còn 100m³ cát cùng đơn giá 220.000đ/01m³ tổng là 22.000.000 đồng thì không phải trả tiền. Anh C2 thanh toán hỗ trợ chi phí cầu, còn anh M là người thanh toán tiền của 161m³ cát.

Sau khi lấy được cát, anh M và anh C2 lái tàu đến bến Cao Đại thuộc địa phận phường Bến Gót, thành phố Việt Trì thì anh C2 lên bờ về nhà, còn anh M1 đi cùng anh M lái tàu mang cát bán cho một trạm trộn ở tỉnh Hưng Yên. Số cát của Th, anh M1 đã bán nhưng chưa thanh toán tiền cho Th.

Lần 3: Ngày 09/7/2024, anh La Tiến D, sinh năm 1986, trú tại thôn Sông Lô, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có nhờ Th “xếp lốt” để mua cát vàng tại mỏ Đạt Hưng, Th đồng ý nên anh D nhấn số tàu VP-0913 cho Th. Đến buổi tối cùng ngày, anh Ng nhắn tin zalo cho Th hỏi Th ngày mai tàu nào lên lấy cát thì gửi số tàu, Th trả lời là để ngày kia (tức là ngày 11/7/2024 sẽ cho tàu lên lấy bù của 02 ngày 10 và 11/7/2024).

Sáng ngày 10/7/2024, anh Ng nhắn tin qua zalo cho Th hỏi số tàu lên lấy cát thì Th nhấn số tàu là VP-0913 và bảo sáng ngày 11/7/2024 lên lấy. Th nhấn

số điện thoại của anh Ng cho anh D để liên hệ lấy cát và dặn anh D ngoài số cát anh D mua phải trả tiền thì nhận hộ Th 200m³ không phải trả tiền, số cát này Th bán lại luôn cho anh D bằng giá bán của mỏ trong ngày, anh D bán được giá bao nhiêu thì anh D hưởng.

Đến sáng ngày 11/7/2024, anh D lái tàu VP-0913 đến mỏ Đạt Hưng để mua cát và lấy được 282m³ cát vàng, trong đó có 82m³ cát giá 240.000đ/m³ thành tiền 19.680.000 đồng là của anh D mua và trả tiền; còn 200m³ cát đơn giá 240.000đ/m³ thành tiền 48.000.000 đồng là của Th và không phải trả tiền. Anh Ng đề nghị anh D hỗ trợ tiền chi phí cầu đối với 200m³ của Th, anh D gọi điện thoại cho Th và đưa điện thoại cho anh Ng nói chuyện, Th đồng ý hỗ trợ tiền chi phí cầu là 30.000đ/m³ và nhờ anh D thanh toán hộ. Anh D đã trực tiếp thanh toán cho mỏ Đạt Hưng số tiền 19.680.000 đồng mua 82m³ cát và 6.000.000 đồng tiền hỗ trợ chi phí cầu đối với 200m³ cát của Th.

Sau khi lấy được cát, anh D lái tàu mang cát đi bán, trên đường đi anh D gọi điện thoại cho Th nói về việc mỏ Đạt Hưng viết rõ 200m³ cát không trả tiền là cát đóng luật cho Th và yêu cầu người nhận ký nên anh D đã ký tên xác nhận. Thấy vậy, Th lo sợ hành vi vi phạm pháp luật của mình bị phát hiện nên đã yêu cầu anh D, anh M1, anh T phải trả lại tiền cho mỏ Đạt Hưng đối với số cát của Th. Trong đó anh D phải trả lại số tiền 48.000.000 đồng trừ đi 6.000.000 đồng tiền hỗ trợ cầu, còn phải trả lại là 42.000.000 đồng; anh M1 phải trả lại số tiền 22.000.000 đồng trừ đi 4.000.000 đồng tiền cầu, còn phải trả lại là 18.000.000 đồng; anh T trả lại 23.000.000 đồng cộng với 1.500.000 đồng tiền cầu tổng là 24.500.000 đồng.

Sau đó, Th đưa lại cho anh T số tiền 23.000.000 đồng, còn số tiền 1.500.000 đồng là tiền anh T tự nguyện bồi dưỡng chi phí cầu cho mỏ Đạt Hưng. Các anh D, M1, T đã chuyển khoản trả lại tiền cho mỏ Đạt Hưng vào số tài khoản 1128888288888 mở tại Ngân hàng MB của anh Nguyễn Đức Ng.

Ngày 15/7/2024, ông Nguyễn Quang H là Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Hưng có đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ về việc Lê Văn Th có hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty. Ông H giao nộp:

- 02 (hai) Phiếu xuất kho đề ngày 09/7/2024 và ngày 11/7/2024, tại góc trái phía trên có hình dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Đạt Hưng.

- 03 (ba) tờ giấy lần lượt đề ngày 08/7/2024 (có chữ ký, họ tên của Nguyễn Anh T), ngày 09/7/2024 (có chữ ký, họ tên của Đặng Thân M) và ngày 11/7/2024 (có chữ ký, họ tên của La Tiến D).

Tiến hành triệu tập, làm việc, Lê Văn Th tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, mặt sau màu trắng, đã cũ, gắn sim số 0943.006.886, số IMEI: 352847112857576.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, đã cũ, gắn sim

số 0566.755.555, số IMEI: 354798784820913.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Landcruiser màu trắng, đã cũ, biển số 30K-59639, số máy: 1UR0857975, số khung: JTMHX05J004215970.

Ngày 15/7/2024, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Đức Ng: 01 (một) USB chứa 05 File ghi âm có thời lượng lần lượt là 29 giây, 40 giây, 01 phút 23 giây, 01 phút 47 giây và 01 phút 59 giây ghi âm lại cuộc điện thoại giữa Ng với Th và người lấy cát hộ Th.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu giám định và định giá tài sản để giải quyết vụ án:

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 824/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Việt Trì kết luận: Giá 1m³ cát vàng trên thị trường Việt Trì ngày 08/7/2024, 09/7/2024 và 11/7/2024 là 350.000 đồng. Tổng cộng giá của 400m³ thành tiền là 140.000.000 đồng.

+ Đối với những giấy tờ do Công ty Đạt Hưng giao nộp. Tại Kết luận giám định số 1517/KLGD-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Anh T và các chữ “Nguyễn Anh T” dưới mục “Người nhận cát, chủ tàu” trên tờ giấy nhãn hiệu HONG HA kẻ ngang (đề ngày 08/7/2024, bắt đầu là chữ “tàu VP 1379”, kết thúc có chữ ký “T” và họ tên “Nguyễn Anh T”) so với chữ ký, chữ viết trên bản tự khai/tường trình ngày 15/7/2024 của Nguyễn Anh T là do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ ký đứng tên Đặng Thân M và các chữ “Đặng Thân M” dưới mục “Người nhận cát” trên tờ giấy nhãn hiệu HONG HA kẻ ngang (đề ngày 09/7/2024, bắt đầu là chữ “tàu VP 0603”, kết thúc có chữ ký, họ tên của Đặng Thân M) và chữ ký đứng tên Đặng Thân M, các chữ “Đặng Thân M” dưới mục “Người nhận hàng” trên phiếu xuất kho đề ngày 09/7/2024 (tại góc phía trên bên trái có hình dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Đạt Hưng, tại mục “Người nhận hàng” có chữ ký và họ tên của Đặng Thân M) so với chữ ký, chữ viết trên bản tự khai/tường trình ngày 15/7/2024 của Đặng Thân M là do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ ký đứng tên La Tiến D và các chữ “La Tiến D” dưới mục “Người nhận cát” trên tờ giấy nhãn hiệu HONG HA kẻ ngang (đề ngày 11/7/2024, bắt đầu là chữ “tàu VP 0913”, kết thúc có chữ ký và họ tên của La Tiến D) và chữ ký đứng tên La Tiến D, các chữ “La Tiến D” dưới mục “Người nhận hàng” trên phiếu xuất kho đề ngày 11/7/2024 (tại góc phía trên bên trái có hình dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Đạt Hưng, tại mục “Người nhận hàng” có chữ ký và họ tên của La Tiến D) so với chữ ký, chữ viết trên bản tự khai/tường trình ngày 15/7/2024 của La Tiến D là do cùng một người viết và ký ra.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 16/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và

ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 106/CT-VKSPT-P1 ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 18 (mười tám) tháng tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 13/11/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Lê Văn Th đã bồi thường cho Công ty cổ phần Đạt Hưng số tiền tương ứng với tài sản chiếm đoạt 400m³ cát tương ứng với số tiền là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).

Tách yêu cầu của Công ty cổ phần Đạt Hưng buộc bị cáo Lê Văn Th bồi thường số tiền 308.413.076 đồng giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2025, bị hại là Công ty cổ phần Đạt Hưng kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th lên 07 đến 08 năm tù và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 03/02/2025, bị cáo Lê Văn Th kháng cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Lê Văn Th xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ để bác kháng cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện Công ty cổ phần Đạt Hưng trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th và xem xét lại về phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th đã xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th.

Xét kháng cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, bị cáo lấy cát theo thỏa thuận, không tính là phạm tội nhiều lần, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần là không chính xác. Đại diện bị hại đã thừa nhận số tiền bị cáo đã khắc phục hoàn trả Công ty cổ phần Đạt Hưng. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, có chú ruột là liệt sỹ, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ xóa nhà tạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo 18 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng.

Xét kháng cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng về phân trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quang H là Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Hưng đã thừa nhận anh Nguyễn Đức Ng là nhân viên Công ty cổ phần Đạt Hưng đã nhận số tiền bị cáo Lê Văn Th bồi thường khắc phục cho Công ty cổ phần Đạt Hưng.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do Công ty cổ phần Đạt Hưng phải dừng hoạt động trong thời gian 11 ngày: Do tại phiên tòa sơ thẩm Công ty cổ phần Đạt Hưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa đủ căn cứ xem xét yêu cầu này và đã tách yêu cầu của Công ty cổ phần Đạt Hưng buộc bị cáo Lê Văn Th bồi thường thiệt hại số tiền 308.413.076 đồng để giải quyết bằng vụ án dân sự khác là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự bác kháng cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện một mình nuôi 03 con nhỏ, bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả và cũng đã nhiều lần xin lỗi Công ty Đạt Hưng, mong Hội đồng xét xử xem xét bác kháng cáo của Công ty Đạt Hưng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[1.2] Kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th và Công ty cổ phần Đại Hưng trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th đã xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Th thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng tháng 5/2024, Lê Văn Th nảy sinh ý định chiếm đoạt của Công ty cổ phần Đạt Hưng khi Công ty đang khai thác mỏ cát trên sông Lô thuộc địa phận xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Th đã dùng Flycam quay lại hoạt động khai thác cát của Công ty cổ phần Đạt Hưng rồi tố cáo sai sự thật là hoạt động cát tặc với Phòng Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Phú Thọ. Th nhắn tin, gọi điện yêu cầu cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, dừng hoạt động của mỏ Đạt Hưng mặc dù hoạt động khai thác cát của mỏ Đạt Hưng đã được UBND tỉnh Phú Thọ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 06/3/2023. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với các lực lượng liên quan tiến hành 05 lần kiểm tra đột xuất; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với các lực lượng liên quan tiến hành 01 lượt kiểm tra đột xuất; kết quả kiểm tra đều xác định hoạt động khai thác của Công ty cổ phần Đạt Hưng trong phạm vi được cấp phép, chưa phát hiện có vi phạm gì. Tuy nhiên, Lê Văn Th vẫn tiếp tục quay phim và tố cáo để gây phiền hà và yêu cầu đại diện Công ty cổ phần Đạt Hưng phải gặp Th. Việc này khiến

hoạt động của mỏ Đạt Hưng bị ảnh hưởng, gây mất uy tín, buộc đại diện Công ty cổ phần Đạt Hưng phải đến gặp và thực hiện theo yêu cầu do Th đưa ra là phải cho Th 100m³ cát vàng mỗi ngày mà không phải trả tiền thì Th mới đồng ý, không gây phiền hà và dừng việc tố cáo.

Với thủ đoạn nêu trên, từ ngày 08/7/2024 đến ngày 11/7/2024, Lê Văn Th đã chiếm đoạt được của Công ty cổ phần Đạt Hưng 400m³ cát vàng, theo giá bán của Công ty tương ứng với số tiền 93.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố, xét xử bị cáo Lê Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng:

- Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt lên 07 đến 08 năm tù đối với bị cáo Lê Văn Th của Công ty cổ phần Đạt Hưng, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn Th, cụ thể: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân được Nhà nước bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả trả lại tài sản chiếm đoạt cho Công ty cổ phần Đạt Hưng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, ngoài ra bị cáo còn tích cực ủng hộ tiền quỹ xóa nhà tạm, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền có ý định chiếm đoạt cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ bởi lẽ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Nguyễn Quang Huy là Tổng giám đốc Công ty Đạt Hưng đã thừa nhận bị cáo đã trả tiền khắc phục hậu quả cho Công ty cổ phần Đạt Hưng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cần phải bị xử lý nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, từ đó xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo

của Công ty cổ phần Đạt Hưng về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th mới đảm bảo trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Xét kháng cáo của Công ty cổ phần Đạt Hưng đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy:

Trước khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Văn Th đã hoàn trả cho Công ty cổ phần Đạt Hưng toàn bộ số tiền tương ứng với tài sản chiếm đoạt (400m³ cát tương ứng với số tiền 93.000.000 đồng). Đại diện Công ty cổ phần Đạt Hưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thiệt hại của Công ty là 400m³ cát trị giá 140.000.000 đồng như kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Việt Trì chứ không phải chỉ có 93.000.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Th chiếm đoạt tài sản của Công ty nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại về tài sản của Công ty cổ phần Đạt Hưng làm yếu tố định lượng giá trị tài sản bị chiếm đoạt (theo thực tế giá bán của Công ty cổ phần Đạt Hưng tại thời điểm bị cáo phạm tội đối với 400m³ cát tương đương 93.000.000 đồng), do vậy bị cáo Lê Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trị giá tài sản chiếm đoạt là 93.000.000 đồng. Hồ sơ vụ án thể hiện khi sơ bị tố cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo Th đã yêu cầu anh La Tiến D, anh La Văn M1, anh Nguyễn Anh T phải trả lại tiền cho mỏ Đạt Hưng đối với số cát của Th chiếm đoạt, trong đó, anh D phải trả lại 48.000.000 đồng trừ đi 6.000.000 đồng tiền hỗ trợ cầu còn phải trả lại là 42.000.000 đồng; anh M1 phải trả lại 22.000.000 đồng trừ đi 4.000.000 đồng tiền cầu, còn phải trả lại là 18.000.000 đồng; anh T phải trả lại 23.000.000 đồng cộng với 1.500.000 đồng tiền cầu, tổng là 24.500.000 đồng. Sau đó, Th đưa lại cho anh T 23.000.000 đồng, còn số tiền 1.500.000 đồng là tiền anh T tự nguyện bồi dưỡng chi phí cầu cho mỏ Đạt Hưng. Các anh La Tiến D, La Văn M1, Nguyễn Anh T đã chuyển khoản trả lại tiền cho mỏ Đạt Hưng vào số tài khoản 1128888288888 của anh Nguyễn Đức Ng mở tại Ngân hàng MB, lời khai của anh Nguyễn Đức Ng tại cơ quan điều tra thể hiện số tiền trên anh Ng đã giao nộp cho Công ty cổ phần Đạt Hưng, phía Công ty cổ phần Đạt Hưng cũng thừa nhận đã nhận đủ số tiền trên; tại phiên tòa phúc thẩm một lần nữa anh Ng thừa nhận các anh D, M1, T đã chuyển khoản tổng số tiền 84 triệu đồng vào tài khoản của anh Ng, anh D cũng thừa nhận đã chuyển tiền vào tài khoản anh Ng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lê Văn Th đã bồi thường cho Công ty cổ phần Đạt Hưng số tiền tương ứng với tài sản chiếm đoạt 400m³ cát tương đương với số tiền 93.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm tách yêu cầu của Công ty cổ phần Đạt Hưng buộc bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường số tiền 308.413.076 đồng (mà Công ty cổ phần Đạt Hưng cho rằng thiệt hại mà Công ty phải dừng hoạt động) để giải quyết bằng vụ án dân sự khác do tại cấp sơ thẩm Công ty cổ phần Đạt Hưng chưa xuất trình được chứng cứ kèm theo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của Công ty cổ phần Đạt Hưng.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th và Công ty cổ phần Đạt Hưng không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần Đạt Hưng về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần Đạt Hưng về phần trách nhiệm dân sự;

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Th, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 03 (ba) năm tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 13/11/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Xác nhận bị cáo Lê Văn Th đã bồi thường cho Công ty cổ phần Đạt Hưng số tiền tương ứng với tài sản chiếm đoạt 400m³ cát tương ứng với số tiền là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).

- Tách yêu cầu của Công ty cổ phần Đạt Hưng buộc bị cáo Lê Văn Th bồi thường số tiền 308.413.076 đồng giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th và Công ty cổ phần Đạt Hưng không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ (02 bản);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo Th (theo đ/c)
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học